

Số: 35/2023/QĐST-VHNGĐ

Biên Hòa, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 3375/2022/TLST-VHNGĐ ngày 08/12/2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

**Người yêu cầu:**

1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1994.

Địa chỉ đăng ký thường trú: thôn N, xã M, huyện D, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ đăng ký tạm trú: tổ 17, khu phố 5, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trịnh Thị Mai Nh, sinh năm 1998.

Địa chỉ đăng ký thường trú: 43/13, khu phố 8, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Trịnh Thị Mai Nh xây dựng gia đình năm 2020, trên cơ sở cả hai tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn để tiếp tục duy trì hạnh phúc gia đình nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng cả ông N và bà Nh vẫn không thể tìm được tiếng nói chung và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn N và bà Trịnh Thị Mai Nh.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng, ông N và bà Nh chưa có con nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông N và bà Nh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông N và bà Nh tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên được ghi nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Trịnh Thị Mai Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Lê Văn N và bà Trịnh Thị Mai Nh tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông N và bà Nh đã nộp tại biên lai thu số 0005326 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành Tân**